

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THANH HÓA**

**THÔNG TIN TÓM TẮT  
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THANH HÓA**

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 2800190392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 29/4/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/01/2016)*



Trụ sở chính: Số 46 Đại Lộ Lê Lợi – Phường Tân Sơn – TP Thanh Hóa – Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: (037)3752522 Fax: (037)3850530

Website: [www.duongsatthanhhoa.vn](http://www.duongsatthanhhoa.vn)

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Họ và tên: Đinh Huy Vinh

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Điện thoại: 0912162738 Fax: 037 3850 530

## MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	1
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....	2
1. Giới thiệu chung về Công ty .....	2
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	3
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....	3
4. Quá trình tăng vốn của Công ty.....	4
5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty.....	4
6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	8
7. Danh sách công ty mẹ, công ty con và những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: .....	9
8. Hoạt động kinh doanh.....	9
9. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	15
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	16
11. Chính sách đối với người lao động.....	19
12. Chính sách cổ tức .....	20
13. Tình hình tài chính.....	20
14. Tài sản (Nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	24
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	26
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty.....	30
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	31
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	32
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	32
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	32
2. Ban kiểm soát.....	36
3. Ban Giám đốc.....	39
4. Kế toán trưởng.....	42
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....	43
IV. PHỤ LỤC.....	43





## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1:	Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	8
Bảng 2:	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần .....	9
Bảng 3:	Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm .....	10
Bảng 4:	Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh .....	11
Bảng 5:	Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết .....	13
Bảng 6:	Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm .....	15
Bảng 7:	Cơ cấu lao động của Công ty .....	19
Bảng 8:	Bảng trích lập các quỹ của Công ty .....	21
Bảng 9:	Các khoản phải thu .....	22
Bảng 10:	Các khoản phải trả .....	23
Bảng 11:	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	23
Bảng 12:	Tài sản cố định tại ngày 31/12/2015 .....	24
Bảng 13:	Tình hình đất đai của Công ty .....	25
Bảng 14:	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	26



## I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản tóm tắt thông tin này có nội dung như sau:

TCTĐSVN	:	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
VP	:	Văn phòng
MTV	:	Một thành viên
CTCP	:	Công ty cổ phần
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
GTDN	:	Giá trị doanh nghiệp
TSCĐ	:	Tài sản cố định
QLDN	:	Quản lý doanh nghiệp
LN	:	Lợi nhuận
GCNQSĐĐ	:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
CN	:	Chi nhánh
ATGTĐS	:	An toàn giao thông đường sắt
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
BCTC	:	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa


Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.





## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Giới thiệu chung về Công ty

Tên công ty	:	Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa
Tên tiếng Anh	:	Thanh Hoa Railway Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	Thanh Hoa Railway Co.,Jst
Trụ sở chính	:	Số 46 Đại Lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại	:	0373 752522
Fax	:	0373 850530
Website	:	www.duongsatthanhhoa.vn
Vốn điều lệ đăng ký	:	20.859.000.000 đồng. (Hai mươi tỷ tám trăm năm mươi chín triệu đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	20.859.000.000 đồng. (Hai mươi tỷ tám trăm năm mươi chín triệu đồng)
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Hoàng Gia Khánh - Chức danh: Giám đốc
Giấy CNDKDN	:	Số 2800190392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 29/04/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/01/2016
Ngày trở thành Công ty đại chúng	:	Công ty được UBCKNN chấp thuận đăng ký công ty đại chúng ngày 10/11/2016
Logo Công ty	:	
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.</li><li>- Tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai, cứu nạn giao thông đường sắt.</li><li>- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.</li><li>- Xây dựng nhà các loại.</li><li>- Thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu.</li><li>- Xây dựng công trình thủy lợi, công nghiệp, đường dây, trạm biến áp.</li><li>- Khám chữa bệnh ban đầu và chuyên tuyến khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế khu vực đường sắt Thanh Hóa</li></ul>





## 2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: RTH
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.085.900 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện tại, Công ty áp dụng giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 49% theo quy định tại Điều 2a Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, được sửa đổi tại Tiết b, Khoản 2, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP, cụ thể: “*Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%*”.

Tại thời điểm ngày 11/11/2016, số lượng cổ phiếu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

## 3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa được thành lập và hoạt động ngay sau khi hòa bình lập lại giai đoạn 1959-1960 với các tên gọi đoạn đường sắt Hà Vinh, đoạn đường sắt Thanh Vinh...

Năm 1998, Xí nghiệp Quản lý đường sắt Thanh Hóa được thành lập theo Quyết định số 874/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 17/4/1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Năm 2003, Xí nghiệp Quản lý đường sắt Thanh Hóa đổi tên thành Công ty Quản lý đường sắt Thanh Hóa theo Quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT ngày 20/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Năm 2010, Công ty Quản lý đường sắt Thanh Hóa được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Thanh Hóa theo Quyết định số 706/QĐ-ĐS ngày 29/6/2010 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Với bề dày truyền thống 55 năm xây dựng và phát triển, hiện nay đội ngũ lao động của Công ty đã lên đến gần 900 người, trong đó trên 40% cán bộ công nhân viên có trình độ đại học và sau đại học; trên 70% công nhân lao động trực tiếp có trình độ trung cấp nghề trở lên.

Công ty được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giao nhiệm vụ: Quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đảm bảo an toàn chạy tàu từ Km: 137+300 đến 257 + 500 tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Thanh Hóa và một phần của tỉnh Nghệ An với chiều dài đường sắt chính tuyến bằng 117,548 km, tổng sản phẩm tính đổi bằng 205 km; Thi công sửa chữa đường sắt cho Công ty và các đơn vị khác trong toàn ngành bằng các máy





móc, thiết bị hiện đại như máy sàng đá RM74BRU, máy chèn của Cộng hòa Áo 08-8GS, máy đa năng KGT/V với giá trị hơn 100 tỷ đồng;

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ công ích, Công ty đã không ngừng mở rộng sản xuất kinh doanh như ký kết hợp đồng thi công các công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng dân dụng, sản xuất cấu kiện bê tông, khám chữa bệnh đa khoa... với doanh thu không ngừng tăng trưởng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, ngày 21/01/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 198/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty đường sắt Việt Nam, theo đó Công ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Thanh Hóa là một trong những đơn vị sẽ thực hiện cổ phần hóa. Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải đã có Quyết định số 3899/QĐ - BGTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

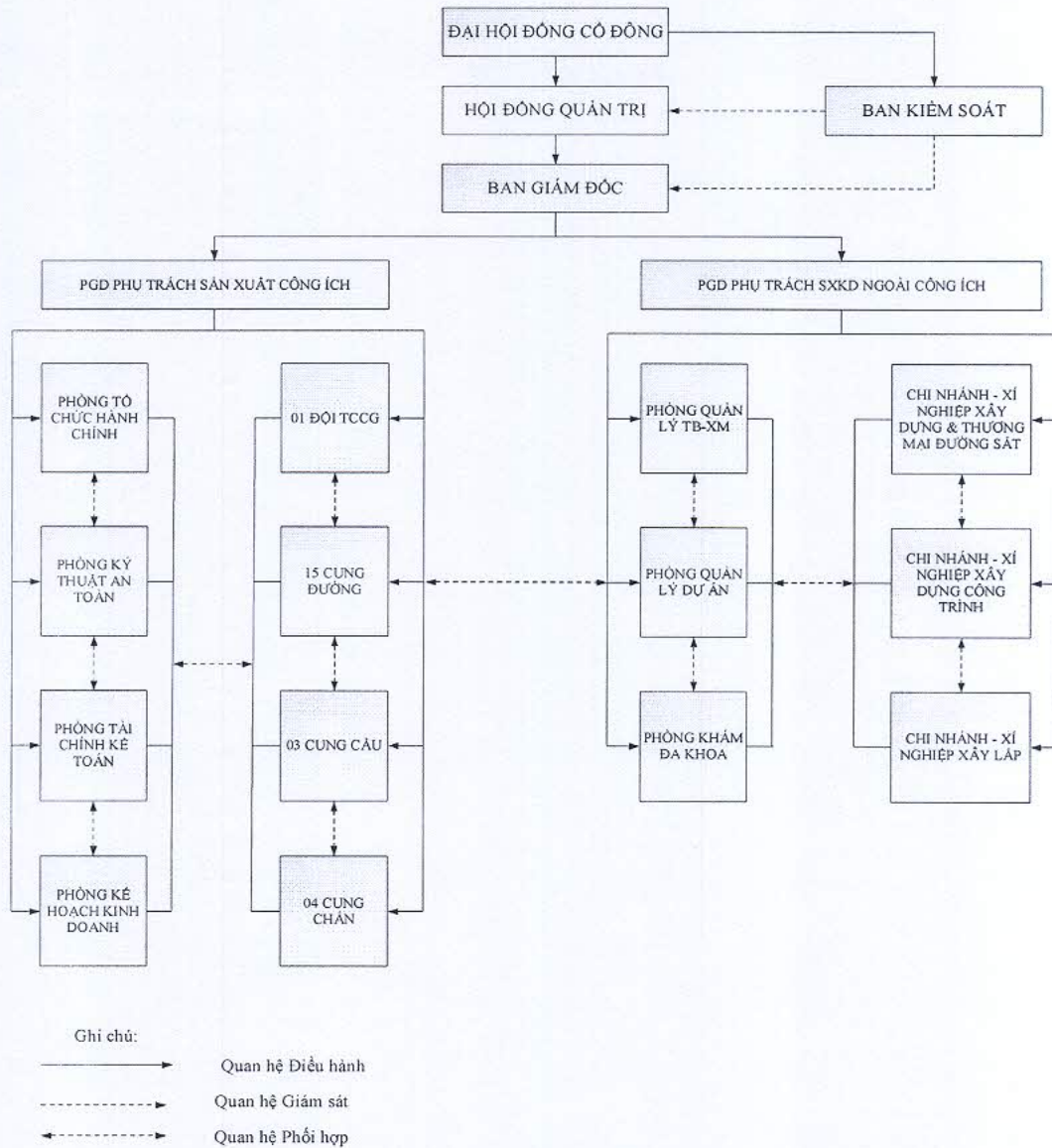
Ngày 08/12/2015, phiên bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa đã được tổ chức tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt. Khối lượng cổ phần bán được: 104.295 cổ phần. Giá đấu thành công bình quân 10.000 đồng/ một cổ phần.

Ngày 25/12/2015, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để thành lập công ty cổ phần. Ngày 04/01/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2800190392 với vốn điều lệ là 20.859.000.000 đồng (Hai mươi tỷ tám trăm năm mươi chín triệu đồng).

#### **4. Quá trình tăng vốn của Công ty**

Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ thời điểm 04/01/2016 với vốn điều lệ là 20.859.000.000 đồng. Từ thời điểm đó đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn.

#### **5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty**



Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa có cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý theo mô hình công ty cổ phần, gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. ĐHĐCĐ sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HDQT)**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HDQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty cũng như các quy chế nội bộ của Công ty quy định.

❖ **Ban kiểm soát**



Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- ✓ Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- ✓ Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ✓ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ✓ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm có một Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

❖ **Các phòng ban nghiệp vụ**

Các phòng ban kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh được hiệu quả. Cụ thể bao gồm các phòng ban sau:

✓ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:**

- Xây dựng kế hoạch SXKD trung hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty;
- Lập kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty về sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế về xây dựng công trình, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, mua sắm vật tư thiết bị, xe máy, phụ tùng thay thế, nguyên nhiên vật liệu trong hoạt động SXKD của công ty;
- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giao cho các đơn vị trong công ty;

✓ **Phòng Kỹ thuật – An toàn**

- Căn cứ trạng thái công trình cầu đường, yêu cầu công tác đảm bảo ATCT trên tuyến, trên cơ sở ý kiến lãnh đạo Đường sắt Việt Nam và lãnh đạo Công ty; Tổ chức điều tra, lập kế hoạch hàng năm, hàng quý báo cáo Giám đốc Công ty để trình Đường sắt Việt Nam phê duyệt;

- Xây dựng Kế hoạch tác nghiệp hàng tháng, quý duy tu bảo dưỡng kết cấu cơ sở hạ tầng đường sắt sát với thực tế hiện trường trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt để triển khai thực hiện ở các đơn vị;

- Điều tra, lập phương án Thiết kế kỹ thuật – Thi công các công trình Cầu đường , kiến trúc, đường ngang.v.v... được Giám đốc Công ty giao để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;

✓ **Phòng Tài chính – kế toán**



- Lập kế hoạch phân bổ tài chính theo kế hoạch SXKD, tổng hợp kết quả kinh doanh, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích, hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch, kiến nghị đề xuất các biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty;

- Lập báo cáo tài chính quý, năm, phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, xử lý các khoản lỗ trong quá trình SXKD báo cáo Chủ tịch công ty để trình chủ sở hữu phê duyệt;

- Thu thập, tổng hợp báo cáo và thuyết minh kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong Công ty và các đơn vị thành viên. Soạn thảo các văn bản về quy chế quản lý tài chính, qui trình nghiệp vụ về tài chính kế toán và kiểm tra, kiểm toán.

- Ghi chép để phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống diễn biến các nguồn vốn cấp, vốn vay. Giải quyết các loại vốn, phục vụ cho việc huy động vật tư, nguyên liệu, hàng hoá trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Đơn đốc thanh quyết toán với khách hàng.

✓ **Phòng Tổ chức — Hành chính**

- Tuyển chọn, ký hợp đồng lao động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương, phụ cấp lương cho viên chức quản lý và người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Đường sắt Việt Nam;

- Xây dựng cơ cấu tổ chức; Thành lập, giải thể, sát nhập các phòng chuyên môn nghiệp vụ; các Hội đồng, ban, đội, tổ giúp việc cho Giám đốc công ty trong việc điều hành, giải quyết các nhiệm vụ SXKD của công ty;

- Xây dựng Điều lệ; Nội quy quy chế và các tiêu chuẩn nội bộ của Công ty;

✓ **Phòng Quản lý Thiết bị xe máy**

- Quản lý toàn bộ ô tô, máy thi công công trình, các thiết bị được công ty đầu tư phục vụ cho việc thi công công trình;

- Theo dõi, quản lý, giám sát chất lượng và tiến độ thi công của các thiết bị, xe máy và khối lượng công việc được giao. Được phép đình chỉ hoạt động của thiết bị, xe máy nếu xét thấy tiếp tục thi công sẽ không đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị, xe máy;

- Phối hợp với các Phòng nghiệp vụ, xây dựng định mức lao động, định mức nhiên liệu cho từng thiết bị, ô tô, xe máy hiện có của công ty; lập kế hoạch chỉnh bị, bảo dưỡng, mua sắm vật tư thay thế định kỳ, đột xuất trình Giám đốc phê duyệt để phòng Kế hoạch vật tư thực hiện. Đảm bảo các thiết bị, ô tô, xe máy luôn trong tình trạng tốt để phục vụ SXKD;

✓ **Phòng Quản lý Thực hiện dự án**

- Lập kế hoạch, chuẩn bị thủ tục, hồ sơ tham gia đấu thầu, mời thầu đối với các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư, kinh doanh của công ty;

- Chuẩn bị hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình để Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định;

- Thực hiện các thủ tục về giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình;

- Giám sát, quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của công trình xây dựng;

- Phối hợp với các Phòng nghiệp vụ, đơn vị thi công, chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan xử lý những tồn tại, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án;

- Chủ trì công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng đã ký, nghiệm thu, bàn giao công trình đối với các công trình ngoài SX chính;



- Chủ động tham mưu cho Giám đốc công ty các cuộc họp triển khai, phối hợp để thực hiện dự án, đánh giá tổng kết việc thực hiện dự án.;

✓ **Phòng Khám đa khoa**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trong toàn Công ty ;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khám sức khoẻ định kỳ hàng năm; quản lý, theo dõi, phát hiện bệnh và có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp bị bệnh mãn tính, bệnh nghề nghiệp...;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khám chức danh cho CBCNV làm công tác an toàn chạy tàu theo quy định của ĐSVN ( tuần đường, tuần cầu, gác chắn, gác cầu); khám sức khỏe tuyển dụng lao động ...;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác Vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp tại cơ quan và các đơn vị trong toàn công ty.

✓ **Các cung chắn, cung cầu, cung đường**

- Thực hiện nhiệm vụ được công ty giao, bảo vệ, bảo trì tài sản của Nhà nước, thực hiện duy tu, sửa chữa quản lý các cung cầu, đường theo kế hoạch được Công ty phân bổ hàng năm.

✓ **Các chi nhánh trực thuộc**

- Xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, công trình thủy lợi, công nghiệp, đường dây và trạm biến áp;

- Tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai, cứu nạn giao thông đường sắt;

- Hợp tác liên doanh, liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và của công ty để thực hiện mục đích kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận;

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch; các dịch vụ liên quan đến quảng bá;

- Kinh doanh các ngành nghề khác được Công ty giao phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật .

**6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông**

**6.1. Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 11/11/2016:**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>727</b>	<b>2.085.900</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	01	1.063.809	51%
2	Cá nhân	726	1.022.091	49%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>





<b>Tổng cộng</b>	<b>727</b>	<b>2.085.900</b>	<b>100%</b>
------------------	------------	------------------	-------------

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 11/11/2016 của CTCP Đường sắt Thanh Hóa)

**6.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày 11/11/2016):**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMT	Địa chỉ	Số cổ phần hữu sở	Tỷ lệ (%) trên VĐL thực góp
1	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	0100105052	Số 118 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	1.063.809	51%
<b>Tổng</b>				<b>1.063.809</b>	<b>51%</b>

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại ngày 11/11/2016 của CTCP Đường sắt Thanh Hóa)

**6.3. Cổ đông sáng lập**

Công ty không có Cổ đông sáng lập

**7. Danh sách công ty mẹ, công ty con và những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:**

**7.1. Công ty mẹ và những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:**

Tên công ty: Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam

Địa chỉ: số 118 Lê Duẩn, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3942.5972 Fax: 04.3942.3866

Vốn điều lệ đăng ký: 2.268.000.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 2.268.000.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105052 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/7/2010, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 27/6/2014

Hoạt động kinh doanh chính:

- Vận tải đường sắt
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty: 1.063.809 cổ phần, tương đương 51% vốn điều lệ của CTCP Đường sắt Thanh Hóa

**7.2. Công ty con và những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có**

**8. Hoạt động kinh doanh**

**8.1. Sản phẩm, dịch vụ chính**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:



- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.
- Tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai, cứu nạn giao thông đường sắt.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Xây dựng nhà các loại.
- Thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu.
- Xây dựng công trình thủy lợi, công nghiệp, đường dây, trạm biến áp.
- Khám chữa bệnh ban đầu và chuyên tuyến khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế khu vực đường sắt Thanh Hóa

Trong đó, hoạt động đặc thù của Công ty là thực hiện quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. Hiện nay, các hợp đồng xây dựng, bảo dưỡng của Công ty vẫn chủ yếu nhận trực tiếp từ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

## 8.2. Tình hình hoạt động kinh doanh

### ❖ Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	Năm 2014		01/01/2015 đến 03/01/2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Hoạt động công ích	86.892	23,90%	84.015	28,59%
2	Hoạt động ngoài công ích	276.654	76,10%	209.801	71,41%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>363.546</b>	<b>100,00%</b>	<b>293.816</b>	<b>100,00%</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)*

Công ty có hai hoạt động sản xuất kinh doanh chính là hoạt động công ích (chủ yếu gồm duy tu, sửa chữa thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt) và hoạt động ngoài công ích (chủ yếu gồm thi công xây lắp các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, xây dựng dân dụng và thủy lợi). Mặc dù năm 2015 Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm ngoài mảng công ích và đã hoàn thành khối lượng công việc theo kế hoạch nhưng do chủ đầu tư chưa tổ chức nghiệm thu bàn giao tại thời điểm ngày 31/12/2015 nên doanh thu chưa được ghi nhận. Bởi vậy doanh thu hoạt động ngoài công ích giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 giảm 24,2% so với năm 2014, trong khi đây cũng là mảng hoạt động mang lại doanh thu lớn nhất cho Công ty (luôn chiếm trên 70% doanh thu thuần của Công ty trong hai năm 2014,2015). Điều này đã kéo theo tổng doanh thu thuần của Công ty giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 giảm 19,2% so với năm 2014.

### ❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Khoản mục	Năm 2014	01/01/2015 đến 03/01/2016
-----	-----------	----------	---------------------------



		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Hoạt động công ích	18.582	45,8%	17.871	43,33%
2	Hoạt động ngoài công ích	21.998	54,2%	23.375	56,67%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40.580</b>	<b>100%</b>	<b>41.246</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)

❖ **Cơ cấu chi phí SXKD:**

**Bảng 4: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014		01/01/2015 đến 03/01/2016	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>363.546</b>		<b>293.816</b>	
Giá vốn hàng bán	322.966	88,8%	252.570	85,96%
Chi phí tài chính	9.537	2,6%	8.910	3,03%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.421	8,1%	30.555	10,40%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>361.924</b>	<b>99,6%</b>	<b>292.035</b>	<b>99,39%</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)

Là đơn vị sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt và thi công các công trình với đặc thù về nguyên vật liệu có giá thành cao và chi phí nhân công lớn nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí (85 - 88% doanh thu thuần của Công ty). Chi phí tài chính của Công ty toàn bộ là lãi tiền vay của các khoản vay ngân hàng, chiếm khoảng 2-3% doanh thu thuần. Chi phí quản lý doanh nghiệp có tỷ lệ tương đối, dao động từ 8,1% đến 10,4% doanh thu thuần. Do năm 2015 là năm Công ty tiến hành cổ phần hóa, do vậy chi phí quản lý doanh nghiệp giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 tăng so với năm 2014.

❖ **Nguyên vật liệu, và sự ổn định của nguồn nguyên liệu**

**Nguồn nguyên, nhiên, vật liệu**

Do đặc thù sản xuất kinh doanh chính của Công ty là quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia nên nguyên vật liệu chủ yếu là ray, tà vẹt, phụ kiện tà vẹt, ghi, đá dăm 2,5x5 ... Các nguồn nguyên vật liệu này có một số vật tư chính được các nhà cung cấp nhập khẩu nước ngoài như ray, ghi ... còn lại là được cung cấp bởi các đơn vị sản xuất trong nước như tà vẹt, phụ kiện tà vẹt, đá dăm 2,5x5...

Ngoài ra, Công ty còn tham gia thi công các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, xây dựng dân dụng và thủy lợi..., do đó nguồn nguyên, nhiên vật liệu của Công ty còn bao gồm xi măng, sắt thép các loại, cát, đá...

**Nhà cung cấp nguyên vật liệu chính trong các năm qua**

Các vật tư nhập khẩu như Ray, ghi được cung cấp bởi các đơn vị trong ngành do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ủy thác nhập khẩu.



Những vật tư còn lại như tà vẹt, phụ kiện tà vẹt, đá dăm 2,5x5, xi măng, sắt, thép, đá, cát, sỏi và các vật tư khác được cung cấp bởi các đơn vị sản xuất trong nước.

Hằng năm Công ty đánh giá lựa chọn nhà cung cấp để đưa vào danh sách nhà cung cấp thường xuyên đảm bảo các tiêu chí như: tiến độ, chất lượng, giá cả... để ký hợp đồng đặt hàng và mua bán đảm bảo đúng kế hoạch SXKD của Công ty.

#### ***Sự ổn định của nguồn nguyên, nhiên, vật liệu***

Căn cứ vào kế hoạch duy tu bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được Tổng công ty đường sắt Việt Nam phê duyệt, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất và kế hoạch cung ứng vật tư theo tháng, quý, năm. Do đó, việc cung ứng vật tư của Công ty sát với tình hình thực tế và không bị thiếu hụt hay chậm trễ.

Ngoài ra, nguồn cung ứng nguyên, nhiên vật liệu của Công ty chủ yếu được mua từ các đơn vị thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Theo đó, chất lượng vật tư, tiến độ cung cấp luôn đáp ứng nhu cầu của Công ty với giá cả cạnh tranh.

Đối với những công trình Công ty nhận thi công ngoài công ích: sau khi ký kết hợp đồng với chủ đầu tư, Công ty xây dựng định mức nguyên vật liệu. Căn cứ vào hồ sơ thiết kế, định mức tiêu hao từng loại nguyên vật liệu, Công ty lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu cho từng công trình, sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh thụ động làm chậm tiến độ thực hiện. Nguồn cung cấp nguyên, nhiên vật liệu này khá ổn định chủ yếu là các nhà sản xuất trong nước, giá cả biến động theo quy định của Nhà nước.

#### ***❖ Trình độ công nghệ***

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt và lĩnh vực xây lắp, Công ty rất chú trọng tới việc đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất. Công ty được coi là đơn vị có hệ thống máy móc hiện đại nhất trong ngành đường sắt. Hệ thống máy móc của Công ty đa phần có nguồn gốc xuất xứ tại Châu Âu, Nhật Bản như: Máy sàng đá RM74 BRU, Máy đa dụng KGT/V, Máy thay tà vẹt MRT – 2, Máy xúc KOMATSU 450-6, Máy ủi KOMATSU D41-6, Máy khoan ray với giá trị hàng trăm triệu đồng cho tới hàng chục tỷ đồng.

#### ***❖ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ***

Trong công tác duy tu, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, việc kiểm tra chất lượng sản phẩm hết sức quan trọng vì ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình lưu thông của tuyến đường sắt Bắc Nam. Phòng Kỹ thuật – An toàn của Công ty có trách nhiệm kiểm tra và nghiệm thu từng hạng mục sửa chữa bao gồm nghiệm thu về khối lượng, chất lượng và độ an toàn. Hiện nay, Công ty đang vận hành hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, theo đó quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty được thực hiện theo quy trình chuẩn ISO 9001:2008.

Ngoài ra, Công ty còn xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ dựa trên Điều lệ của Công ty và quy trình chung của Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

#### ***❖ Hoạt động Marketing***

Hoạt động kinh doanh của Công ty được phân ra 2 hoạt động chính: hoạt động công ích và hoạt động ngoài công ích. Hoạt động công ích được thực hiện theo sự phân công của Tổng công ty. Hoạt động ngoài công ích là những hợp đồng Công ty ký kết với các đơn vị





ngoài ngành để thực hiện. Việc khai thác những hợp đồng ngoài ngành do Ban Giám đốc và Phòng Kế hoạch kinh doanh phụ trách.

Công ty luôn giữ quan hệ với Bộ GTVT, Sở GTVT, các Ban QLDA, các Chủ đầu tư trong ngoài ngành để dễ dàng trong việc tìm kiếm hợp đồng thi công các công trình.

Công ty thường xuyên nghiên cứu, tìm kiếm thông tin về các gói thầu được mời thầu trên Báo đấu thầu do Bộ KHĐT phát hành hàng ngày, tìm kiếm những gói thầu có yêu cầu phù hợp với khả năng của Công ty để tham gia đấu thầu, chỉ định thầu theo yêu cầu của các Chủ đầu tư.

❖ **Nhãn hiệu thương mại**

Hiện nay, Công ty chưa thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại

❖ **Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới**

Bộ phận kỹ thuật của Công ty có trách nhiệm nghiên cứu và đưa ra những sáng kiến để áp dụng vào công việc duy tu bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt. Công ty đã có một số sáng kiến được đưa vào áp dụng, cụ thể:

- Sáng kiến hợp lý hóa phương án tổ chức thi công lắp đặt dầm I33, công trình xây dựng mới cầu đường bộ Thị Cầu, tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng.

- Sáng kiến hợp lý hóa phương án tổ chức thi công cầu đường bộ Thị Cầu, công trình xây dựng mới cầu đường bộ Thị Cầu, tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng.

- Sáng kiến hợp lý hóa phương án tổ chức thi công, công trình sửa chữa lớn đường ga Hải Phòng.

- Sáng kiến cải tiến phương án tổ chức thi công tháo dỡ lắp đặt hệ thống dầm dọc chủ và hệ mặt cầu, công trình sửa chữa, cải tạo cầu chung Thị Cầu, tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng.

- Sáng kiến áp dụng vật liệu mới Tamsil 7 trong thi công lớp phòng nước mặt cầu, công trình xây dựng mới cầu đường bộ Thị Cầu.

- Sáng kiến hợp lý hóa phương án tổ chức thi công công trình: Sửa chữa lớn Cầu Vó Km121+450, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

- Sáng kiến hợp lý hóa phương án tổ chức thi công công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các ke ga hành khách Hà Nội, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

- Sáng kiến áp dụng phần mềm trong công tác quản lý chất lượng công trình theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ và Thông tư số 10/2013/TT-BXD, ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng.

❖ **Các hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết:

**Bảng 5: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết**

TT	Số hiệu hợp đồng	Loại hình hợp đồng	Đối tác	Giá trị (triệu đồng)





1	HĐ số 09/2015/HĐ-XD ngày 27/4/2015	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Hoa Lộc đến đê biển Minh Lộc, Cầu De và tuyến nhánh đến UBND xã Hương Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh hóa	Ban QLDA huyện Hậu Lộc (UNBN huyện Hậu Lộc)	50.399
2	HĐ số 02/2015/TCXD-LB ngày 06/2/2015	Dự án: Khôi phục cầu Long Biên (GĐ1)	Ban QLDA đường sắt KV2 (TCT đường sắt VN)	91.301
3	HĐ số 06/2015/HĐ-XD ngày 11/02/2015	Gói thầu 7.7: Hoàn trả mặt đường các tuyến đợc sử dụng làm đường công vụ - TDA2	Ban QLDA giao thông 1 Thanh Hóa (Sở GTVT Thanh Hóa)	17.050
4	HĐ số 05/2015/HĐ-XD ngày 30/01/2015	Gói thầu 8.2: Thi công mở rộng đường ngang vượt ĐS và rãnh thoát nước giáp với tiêu DA3	Ban QLDA giao thông 1 Thanh Hóa (Sở GTVT Thanh Hóa)	13.119
5	HĐ số 17/2014/HĐ-TCXD ngày 24/7/2014	Sửa chữa , gia cố chống xói lở đoạn đường sắt phía nam cầu Yên Xuân Km 331+111, tuyến ĐSTN.	Ban QLDA đường sắt KV1 (TCT đường sắt VN)	23.884
6	HĐ số 52/2012/HĐ-TCXD ngày 12/9/2012	các HMCT: 02 cầu vượt đường sắt Km784+425, Km982+981; 08 đường ngang và 21,761 Km đường gom, hàng rào cách ly tuyến ĐSTN thuộc công trình “Xây dựng các hạng mục công trình thuộc giai đoạn 2 kế hoạch 1856 theo lệnh khẩn cấp”	Ban QLDA đường sắt KV2 (TCT đường sắt VN)	130.620
7	HĐ số 05/HĐKT ngày 18/5/2012	Dự án nâng cấp đường sắt Yên Viên -Lào Cai	Công ty TNHH MTV QLĐS Yên Lào	15.626
8	HĐ số 14/2011/HĐXD ngày 22/12/2011	XD mới cầu Thị Cầu ; Thuộc công trình: “Xây dựng mới 3 cầu theo lệnh khẩn cấp: Đồng Nai, Tam Bạc, Thị Cầu” theo lệnh khẩn cấp	Ban QLDA đường sắt KV1 (TCT đường sắt VN)	180.309
9	HĐ số 3121/HĐ-XL ngày 22/9/2010	Gói thầu số 8 (Km97+100 – Km101+259) thuộc dự án cải tạo, nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hoá - cửa khẩu Pò Mã, tỉnh Lạng Sơn	Ban QLDA 3 (Tổng cục ĐBVN)	78.133
10	HĐ số 656/2009//HĐ-TC ngày 29/12/2009	Gói thầu R1.4 (Km12+00-Km16+00); Dự án tuyến nối các huyện Tây Thanh Hóa	Ban QLDA giao thông 2 Thanh Hóa (Sở GTVT Thanh Hóa)	66.858

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa)



## 9. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### 9.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	01/01/2015 đến 03/01/2016	% tăng giảm so với năm 2014
Tổng giá trị tài sản	553.781	302.388	-45,40%
Vốn chủ sở hữu	18.082	19.731	9,12%
Doanh thu thuần	363.546	293.816	-19,18%
Lợi nhuận từ HĐKD	1.653	1.818	9,98%
Lợi nhuận khác	0	-	-
Lợi nhuận trước thuế	1.653	1.818	9,98%
Lợi nhuận sau thuế	1.289	1.418	10,01%
Giá trị sổ sách	N/A	N/A	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)

Tại thời điểm 03/01/2016, toàn bộ phần tài sản được hình thành từ nguồn vốn của nhà nước đã được Công ty điều chuyển về Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, nhằm mục đích chuyển đổi thành Công ty cổ phần vào thời điểm 04/01/2016, do vậy tài sản của Công ty giảm so với cuối năm 2014.

Trong giai đoạn từ 01/01/2015 – 03/01/2016, mặc dù doanh thu thuần giảm hơn 19% so với năm 2014, tuy nhiên chi phí giá vốn hàng bán giảm 21,7% và chi phí lãi vay giảm hơn 6,6% nên kết quả lợi nhuận sau thuế giai đoạn 01/01/2015 – 03/01/2016 của Công ty vẫn tăng 10,01% so với năm 2014.

**Vấn đề cần nhấn mạnh đối với Báo cáo về vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2016:**

Như trình bày tại thuyết minh số II.03 vốn góp của Nhà nước (Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam) tại Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa là 10.638.090.000, chiếm 51% vốn điều lệ. Tuy nhiên, giá trị phần vốn này đang được ghi nhận theo Hồ sơ quyết toán cổ phần hóa do Công ty lập và đang trình Bộ giao thông vận tải phê duyệt.

### 9.2. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

#### ❖ Thuận lợi

- Công ty có truyền thống gần 55 năm xây dựng và phát triển, có đội ngũ quản lý nhiều kinh nghiệm trong hoạt động quản lý, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt; có lực lượng lao động phần lớn đã qua đào tạo, tận tụy, gắn bó với nghề, với công ty trong suốt quá trình xây dựng và phát triển.

- Công ty có cơ sở vật chất ban đầu tương đối khang trang, từ Công ty đến các cung đội, đáp ứng điều kiện sản xuất đặc biệt tại các khu vực khó khăn hẻo lánh.



- Công ty có hệ thống máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho việc sửa chữa nâng cấp cải tạo đường sắt, đường bộ, cầu cống.

❖ **Khó khăn**

- Cơ sở hạ tầng đường sắt thuộc phạm vi Công ty quản lý còn nhiều điểm xung yếu, hơn 60% chiều dài đường sắt quản lý đã quá niên hạn chưa được đại tu, ray mòn, bị khuyết tật nhiều, nền đường yếu, tà vẹt đan xen nhiều chủng loại; Một số cầu thép dầm bị thương tật do chiến tranh để lại, nhiều bộ ghi mòn quá tiêu chuẩn trong điều kiện mức độ khai thác vận tải và tốc độ chạy tàu ngày càng cao, đầu tư của Nhà nước cho duy tu sửa chữa còn hạn chế, mới đáp ứng được 50% yêu cầu. Hiện tượng vi phạm Luật đường sắt còn phổ biến, đặc biệt là vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt. Tai nạn đường sắt vẫn nhiều nguy cơ tiềm ẩn.

- Đối với kinh doanh ngoài công ích, thực hiện Nghị quyết 11/2011/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về việc tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội dẫn tới việc tìm kiếm việc làm, việc tổ chức sản xuất gặp nhiều khó khăn; giá cả vật tư, sắt thép, xăng dầu, lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng có những biến động mạnh gây khó khăn không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và đời sống cán bộ công nhân viên.

- Suy giảm kinh tế toàn cầu vẫn ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sự cạnh tranh trong xây dựng cơ bản diễn ra ngày càng quyết liệt.

- Nguồn vốn của Công ty hạn chế, Công ty phải huy động nguồn vay từ các ngân hàng. Những năm 2008 đến năm 2011, lãi suất cho vay cao, điều kiện cho vay khó khăn nên khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay của Công ty bị hạn chế, ảnh hưởng tới nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ năm 2012 trở lại đây với chính sách hỗ trợ của Nhà nước điều chỉnh giảm lãi suất ngân hàng nên việc đi vay của Công ty cũng thuận lợi hơn và chi phí lãi vay cũng giảm đáng kể.

- Đặc trưng trong lĩnh vực sửa chữa đường sắt là nhân công phải làm việc với cường độ cao, nhiều địa bàn khắc nghiệt về thời tiết nên tình trạng thiếu hụt nhân công của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trên thường xuyên xảy ra khi họ có thêm lựa chọn ở nhiều khu công nghiệp sản xuất mới hình thành.

## **10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **10.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Ngành đường sắt là một trong các ngành còn mang nặng tính độc quyền tại Việt Nam, bên cạnh khối vận tải của ngành đang bắt đầu xã hội hóa thì các khối khác mà tiêu biểu là khối quản lý cơ sở hạ tầng đường sắt vẫn chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Các doanh nghiệp tham gia vào khối quản lý cơ sở hạ tầng trên chủ yếu là các công ty chuyên làm nhiệm vụ công ích đường sắt trực thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam; trong số đó, Công ty là một doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực duy tu, sửa chữa các công trình đường sắt. Hơn nữa, kết cấu hạ tầng của đường sắt Việt Nam hiện nay đang gặp nhiều vấn đề về trình trạng xuống cấp, nên yêu cầu cấp thiết hàng năm là sửa chữa, bảo trì để đảm bảo các tuyến đường sắt duy trì hoạt động bình thường.

Điểm nổi bật của Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa là Công ty có tỷ lệ vốn Nhà



nước chi phối, do đó Công ty được tạo nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động sửa chữa công trình đường sắt, và có điều kiện để tham gia các dự án lớn, tiếp cận công nghệ kỹ thuật, công nghệ quản lý của các đối tác trong và ngoài nước có liên hệ với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty sẽ tiếp tục đảm nhận tốt vai trò sửa chữa định kỳ các công trình đường sắt trong định hướng phát triển chung của ngành đường sắt mà Tổng Công ty Đường sắt đã đề ra.

Điểm khác biệt của Công ty với các đơn vị khác trong Tổng công ty là doanh thu từ hoạt động ngoài công ích chiếm tỷ trọng lớn và lợi nhuận thu được từ hoạt động này là chủ yếu trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty còn có hệ thống máy móc trang thiết bị hiện đại hơn so với các đơn vị trong ngành. Việc Công ty đầu tư hệ thống máy móc thiết bị không những đáp ứng nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp mà Công ty còn cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị và thi công cho các đơn vị trong ngành đường sắt.

## 10.2. Triển vọng phát triển của ngành

### ✦ Giai đoạn từ nay đến 2020:

Theo quy hoạch phát triển hệ thống đường sắt đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015, mục tiêu chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống đường sắt đến năm 2020 là “Phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt đồng bộ cả về kết cấu hạ tầng, tổ chức quản lý khai thác vận tải, công nghiệp và dịch vụ với trình độ cao; bảo đảm hoạt động giao thông vận tải đường sắt thông suốt, trật tự, an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả; tạo thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường”.

\* Về thị phần vận tải: Đáp ứng khoảng 1% - 2% về vận tải hành khách và 1% - 3% về vận tải hàng hóa; đáp ứng được khoảng 4% - 5% về vận tải hành khách đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Về phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng:

- Đối với mạng lưới đường sắt hiện có:

+ Tập trung đầu tư nâng cấp các tuyến đường sắt hiện có, trong đó ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc - Nam để đạt tốc độ chạy tàu bình quân 80 kilômét/giờ - 90 kilômét/giờ đối với tàu khách và 50 kilômét/giờ - 60 kilômét/giờ đối với tàu hàng; nâng cao năng lực, chất lượng vận tải và cải tạo, nâng cấp các tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai, Gia Lâm - Hải Phòng, Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Lạng Sơn.

+ Tập trung đầu tư, nâng cấp, cải tạo các nhà ga đường sắt trọng điểm, các nhà ga có lượng hành khách lớn; từng bước xóa bỏ các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt, ưu tiên đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại các điểm giao cắt có lưu lượng giao thông lớn.

- Đối với đường sắt xây dựng mới:

+ Nghiên cứu phương án xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao, đường đôi khổ 1.435 milimét, điện khí hóa trên trục Bắc - Nam, trong đó chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn, đặc biệt khu vực kết nối với Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh như các đoạn Hà Nội - Vinh, Thành phố Hồ



Chí Minh - Nha Trang. Đưa vào khai thác toàn tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân. Nghiên cứu phương án xây dựng mới các tuyến Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng, Biên Hòa - Vũng Tàu, Sài Gòn - Cần Thơ, Hải Phòng - Lạch Huyện, các tuyến nối với các cảng biển lớn, khu công nghiệp, du lịch, đường sắt nối các tỉnh Tây Nguyên với cảng biển, đường sắt Vũng Áng - Cha Lo (Mụ Giạ) để kết nối với đường sắt của Lào tại Thà Khẹt, đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh kết nối với đường sắt xuyên Á; ưu tiên đầu tư các tuyến có nhu cầu vận tải lớn, phù hợp với quy hoạch và khả năng huy động vốn.

+ Đối với phát triển đường sắt đô thị: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Về công nghiệp đường sắt: Tập trung phát triển các loại sản phẩm; đóng mới các loại toa xe theo hướng hiện đại, đủ tiện nghi, đa dạng về chủng loại để sử dụng trong nước và xuất khẩu.

#### ✦ **Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030:**

\* Về vận tải: Đáp ứng khoảng 3% - 4% về vận tải hành khách và 4% - 5% thị phần vận tải hàng hóa; đáp ứng khoảng 15% - 20% về vận tải hành khách đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Về phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng:

- Khai thác có hiệu quả đường sắt hiện có; xóa bỏ các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt. Triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 kilômét/giờ đến dưới 200 kilômét/giờ), đường đôi khổ 1.435 milimét, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 kilômét/giờ trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc - Nam theo khả năng huy động vốn. Nghiên cứu, xây dựng các tuyến đường sắt có nhu cầu vận tải lớn, các tuyến nối với các cảng biển lớn, khu công nghiệp, du lịch, trong đó ưu tiên các tuyến Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng, Biên Hòa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Hải Phòng - Lạch Huyện, đường sắt Tây Nguyên, đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh kết nối với đường sắt xuyên Á và một số đoạn tuyến đường sắt thuộc khu đầu mối Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh theo quy hoạch và khả năng nguồn vốn.

\* Đối với phát triển đường sắt đô thị: Tiếp tục xây dựng và đưa vào khai thác các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Về công nghiệp đường sắt: Đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại cho các cơ sở công nghiệp đầu máy, chế tạo toa xe, sản xuất ray, phụ kiện và phụ tùng thay thế đạt mức tiên tiến trong khu vực. Công nghiệp đường sắt giữ vai trò chủ đạo, liên doanh với các cơ sở công nghiệp trong cả nước tham gia lắp ráp, chế tạo đầu máy, toa xe, đại tu, sửa chữa các cấp đáp ứng nhu cầu khai thác.

#### ✦ **Tầm nhìn đến năm 2050:**





\* Về thị phần vận tải: Đáp ứng tối thiểu 5% - 8% thị phần vận tải hành khách và 5% - 6% thị phần vận tải hàng hóa; đáp ứng được trên 30% thị phần vận tải hành khách đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Về phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng:

- Phấn đấu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 milimét trên trục Bắc - Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350 kilômét/giờ; hiện đại hóa mạng lưới tuyến đường sắt hiện có đáp ứng chủ yếu về nhu cầu vận tải hành khách địa phương và hàng hóa; hoàn thành việc xây dựng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt xuyên Á, đường sắt kết nối các khu công nghiệp, cảng biển lớn.

- Đối với phát triển đường sắt đô thị: Hoàn chỉnh mạng lưới đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đầu tư phát triển hệ thống đường sắt đô thị tại các thành phố lớn khác theo quy hoạch được duyệt.

\*Về công nghiệp đường sắt: Phát triển các cơ sở công nghiệp đầu máy, chế tạo toa xe, sản xuất ray, phụ kiện và phụ tùng thay thế theo hướng hiện đại. Lắp ráp, chế tạo đầu máy, toa xe đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Như vậy, triển vọng phát triển của ngành đường sắt là lớn, kéo theo đó, nhu cầu cần có các đơn vị thi công đường sắt lành nghề, có thâm niên uy tín lâu năm là hết sức cần thiết. Đây là cơ hội vô cùng lớn đối với Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa để mở rộng quy mô hoạt động, tìm kiếm thêm các đối tác, ký kết thêm các hợp đồng mới và tăng trưởng hơn nữa về doanh thu lợi nhuận.

## 11. Chính sách đối với người lao động

### 11.1 Cơ cấu lao động

Tại thời điểm 31/08/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là 817 người với cơ cấu như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>817</b>	<b>100%</b>
- Trên đại học	05	0,61%
- Đại học	152	18,6%
- Trung cấp, cao đẳng	102	12,48%
- Lao động phổ thông	20	2,45%
- Công nhân kỹ thuật	538	65,85%
<b>Phân theo HĐ lao động</b>	<b>817</b>	<b>100%</b>
- Hợp đồng không xác định thời hạn	811	99,27%
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	06	0,73%
- Hợp đồng thời vụ	0	0
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>817</b>	<b>100%</b>





- Nam	616	75,4%
- Nữ	201	24,6%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa)

### 11.2. Chính sách đối với người lao động

Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn luôn được Công ty chú trọng và thực hiện nghiêm túc, thể hiện ở các điểm sau:

- Công ty luôn đảm bảo công việc đều đặn cho toàn thể CBCNV, mức thu nhập bình quân của CBCNV ổn định qua các năm, cụ thể:

+ Năm 2014: 5.683.000 đồng/người/tháng.

+ Năm 2015: 6.068.000 đồng/người/tháng.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.

- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

- Hàng năm, Công ty luôn xây dựng kế hoạch đào tạo, bổ sung kiến thức. Đồng thời tổ chức thi sát hạch đối với tất cả các chức danh làm công tác an toàn chạy tàu và vận hành các loại máy thi công đường sắt, đường bộ. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Công ty luôn có ý thức trau dồi nghiệp vụ, được Công ty cử đi các hội thảo chuyên môn để nâng cao hơn nữa năng lực quản lý.

### 12. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty quy định, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức HĐQT đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Từ năm 2015 trở về trước Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước. Năm 2015, Công ty thực hiện cổ phần hóa và đến thời điểm 04/01/2016, Công ty mới chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần nên đến thời điểm hiện tại Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2016 của Công ty là 7,56% .

### 13. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán của Báo cáo tài chính năm 2015 đã được



trình bày lại cho phù hợp Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ Tài chính. Các số liệu so sánh được trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính số 03. Thông tin so sánh của mục VIII. Những thông tin khác trong Báo cáo tài chính năm 2015.

❖ **Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định tại Công ty được phân thành 2 nhóm:

Tài sản cố định nhóm 1: Tài sản cố định cơ sở hạ tầng đường sắt là tài sản công ích bao gồm nhà cửa và kiến trúc hạ tầng đường sắt (hệ thống cầu đường sắt). Trong quá trình sử dụng, những tài sản nhóm này được trích hao mòn hằng năm và được hạch toán vào tài khoản 466 – Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định.

Tài sản cố định nhóm 2: Tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Riêng đối với một số tài sản nhận bàn giao từ Tổng công ty đường sắt Việt Nam được đầu tư bằng nguồn vốn ODA, hàng năm Tổng Công ty sẽ phê duyệt số khấu hao của các tài sản này dựa vào sản lượng và đơn giá.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	15 - 40
Máy móc thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 05
TSCĐ hữu hình khác	20
Phần mềm máy vi tính	05 - 10

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa)

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ phải trả, không có khoản nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Điều lệ, Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận để trích lập quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác mà pháp luật yêu cầu. Số dư các quỹ qua các năm của Công ty như sau:

**Bảng 8: Bảng số dư các quỹ của Công ty**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	03/01/2016
Quỹ đầu tư phát triển	142	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	501	653

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)





Trong đó, Quỹ đầu tư phát triển được trích lập nhằm bổ sung vốn điều lệ, đầu tư mở rộng quy mô hoạt động SXKD, đổi mới công nghệ trang thiết bị hoặc sử dụng để đầu tư góp vốn liên doanh, mua cổ phiếu, góp vốn cổ phần.

❖ **Tổng dư nợ vay**

❖ Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	03/01/2016
1	Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	64.700	66.830
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.567	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>66.267</b>	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)

**Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tại thời điểm 03/01/2016:**

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC. Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất Ngân hàng trong từng thời kỳ. Phương thức đảm bảo khoản vay bao gồm:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 19/09/2011 Giữa Công ty và Ngân hàng với giá trị theo biên bản định giá ngày 30/11/2014 là 14.743.000.000 đồng
- Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 06/01/2011 giữa Công ty với Ngân hàng với giá trị theo biên bản định giá ngày 23/05/2014 là 5.458.000.000 đồng.

❖ **Các khoản phải thu**

**Bảng 9: Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	03/01/2016
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>205.668</b>	<b>205.037</b>
1	Phải thu khách hàng	195.542	198.268
2	Trả trước người bán	1.939	2.855
3	Phải thu nội bộ	0	-
4	Các khoản phải thu khác	8.187	3.914
5	Dự phòng phải thu khó đòi	0	-
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>205.668</b>	<b>205.037</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của





Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)

❖ Các khoản phải trả

**Bảng 10: Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	03/01/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>216.596</b>	<b>282.657</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	64.700	66.830
2	Phải trả cho người bán	83.301	102.293
3	Người mua trả tiền trước	9.362	24.100
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.317	15.406
5	Phải trả công nhân viên	6.134	1.791
6	Chi phí phải trả	-	-
7	Phải trả nội bộ	30.234	61.208
8	Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	-	-
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.047	10.376
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	501	653
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>90.682</b>	<b>0</b>
1	Phải trả nội bộ dài hạn	89.115	-
2	Vay dài hạn	1.567	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>307.278</b>	<b>282.657</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của

Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

**Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	2014	01/01/2015 đến 03/01/2016
<b>1. Khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,13	1,00



Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,95	0,85
<b>2. Cơ cấu vốn</b>		
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (%)	55,49%	93,47%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	1699,36%	1432,5%
<b>3. Năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	3,97	6,31
Vòng quay tổng tài sản (vòng)	0,71	0,69
<b>4. Khả năng sinh lời</b>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,35%	0,48%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	7,16%	7,5%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	0,25%	0,33%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,45%	0,62%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)

#### 14. Tài sản (Nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

##### 14.1 Tài sản cố định tại ngày 03/01/2016:

**Bảng 12: Tài sản cố định tại ngày 03/01/2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
1	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>37.958</b>	<b>18.473</b>	<b>48,7%</b>
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	14.251	10.018	70,3%
	- Máy móc thiết bị	10.979	3.436	31,3%
	- Phương tiện vận tải	12.110	4.725	39,0%
	- Thiết bị, dụng cụ quản lý	618	294	47,6%
2	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>37.958</b>	<b>18.473</b>	<b>48,7%</b>





(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	03/01/2016
<b>Chi phí xây dựng dở dang</b>	<b>1.399</b>	<b>-</b>
Sân tennis tại khách sạn đường sắt	468	-
Máy sàng đá đa năng	640	-
Nhà điều hành xí nghiệp	291	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016 của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Thanh Hóa)

**14.2. Tình hình đất đai của Doanh nghiệp**

Chi tiết về từng vị trí lô đất Công ty đang sử dụng:

**Bảng 13: Tình hình đất đai của Công ty**

TT	Vị trí	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Số 46 Đại lộ Lê Lợi, P. Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	7.050	Thuê đất trả tiền hàng năm	Quyết định giao đất số 909/QĐ-UBND ngày 3/10/1989 của UBND tỉnh Thanh Hóa.
2	Số 08 Đường Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1.574	Thuê đất trả tiền hàng năm	+ Tờ khai HTSD nhà, đất (Mẫu 01/HC-SN-DN). + Bảng tổng hợp hiện trạng sử dụng nhà, đất (Mẫu 02/TH). + Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất (Mẫu 03/BB) ngày 10/3/2012
3	Số 17A phố Dốc Ga, P. Phú Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	3.481	Thuê đất trả tiền hàng năm	+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00335 ngày 15/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. + Quyết định giao đất số: 4207/QĐ-UBND ngày 25/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
4	Số 02 đường Dương Đình Nghệ, P. Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	1.336	Thuê đất trả tiền hàng năm	+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC044946 ngày 18/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. + Quyết định giao đất số: 4292/QĐ-UBND ngày 02/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa + Hợp đồng thuê đất số 01/HĐTĐ ngày 10/01/2011 giữa Sở Tài nguyên và Môi





TT	Vị trí	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
				trường Thanh Hóa với Công ty QLĐS Thanh Hóa.
<b>Tổng</b>		<b>13.441</b>		

(Nguồn: Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa)

### 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2016, 2017 như sau:

**Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Chỉ Tiêu	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện giai đoạn 1/1/2015 – 3/1/2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2016
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	20.859	27,02%	20.859	-
2	Doanh thu thuần	Tr.đ	395.527	34,62%	407.392	3,00%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.628	44,55%	2.759	4,98%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.050	44,57%	2.152	4,98%
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,52%	-	0,53%	-
7	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,83%	-	10,32%	-
8	Cổ tức	%	7,56%	-	7,56%	-

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa)

Ghi chú:

- Số liệu kế hoạch doanh thu thuần năm 2016 được Công ty điều chỉnh lại căn cứ theo nghị quyết HĐQT mở rộng ngày 12/12/2016 về việc điều chỉnh giảm số liệu doanh thu thuần kế hoạch năm 2016 và tờ trình số 2126/TT-ĐSTH ngày 16/12/2016 của Giám đốc Công ty về số liệu điều chỉnh cụ thể.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được xây dựng và dự kiến sẽ trình đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua vào phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

#### ❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch**

#### ✚ **Giải pháp về vốn:**

Căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

**Tổ chức tư vấn TVSI**



**Huy động vốn:**

- Chi thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng;
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ để nghiệm thu, thanh toán.
- Tập trung thu hồi công nợ, nợ đọng;
- Vay vốn của các Ngân hàng;
- Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp;

**Quản lý vốn:**

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;

- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay: Thành lập tổ thu hồi công nợ do 01 Phó tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo. Bộ phận này phải lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.

✚ **Giải pháp về nguyên vật liệu:**

- Xây dựng định mức nguyên vật liệu sát thực tế ; căn cứ vào hồ sơ thiết kế, định mức tiêu hao từng loại nguyên vật liệu để cấp đủ, cấp đúng chủng loại vật liệu cho từng công trình, hạng mục công trình; Lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu cho từng công trình, sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh thụ động làm ách tắc sản xuất;

- Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý;

- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn.

✚ **Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất ;**

- Tập trung khắc phục sửa chữa những thiết bị hiện có, rà soát lại các thiết bị không sử dụng tiến hành thanh lý để thu hồi vốn, đầu tư công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường để đảm nhận thi công được các dự án trúng thầu hoặc được giao;

- Rà soát nguồn lực hiện có, xây dựng phương án quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, phát huy được tối đa tất cả các nguồn lực hiện có.

- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh công nghệ và kỹ thuật xây dựng tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.

- Quản lý thiết bị: Thiết bị điều động phải phù hợp với phương án thi công công trình. Thiết bị giao cho thợ vận hành có trình độ kỹ thuật được đào tạo, bảo quản và sử dụng thiết bị tốt. Thiết bị được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng định kỳ quy định.

- Có phương án sử dụng hợp lý , hiệu quả các cơ sở nhà đất công ty quản lý.

✚ **Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành:**





- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với công ty cổ phần.

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả;

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân;

- Căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của dự án thi công để thành lập Ban chỉ đạo để chỉ đạo, điều hành dự án.

- Các đơn vị sản xuất trực tiếp có nhiệm vụ: Trực tiếp sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; Trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: Máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức thi công một cách hiệu quả nhất.

- Thực hiện quyết liệt công tác khoán và quyết toán khoán trên các công trình và hạng mục công trình trên cơ sở gắn trách nhiệm của cán bộ phụ trách, giữa tiền thu nhập của người lao động và giá trị sản lượng làm ra.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của các đơn vị trực thuộc trong điều hành sản xuất với phương châm thi công nhanh, an toàn và hiệu quả. Hoàn thành sớm các thủ tục, hồ sơ thanh toán và hồ sơ hoàn công gửi Chủ đầu tư.

- Xây dựng và hoàn chỉnh dần, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO toàn Công ty.

- Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định về tổ chức quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao.

- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng trên các công trình trọng điểm, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

#### ✚ Giải pháp về lao động tiền lương:

##### *Về chính sách lao động:*

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;

- Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;

- Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ.

- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề;



- Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

**Về chính sách tiền lương:**

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- Đối với lao động trực tiếp: Khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng tổ đội sản xuất và người lao động;
- Đối với lao động gián tiếp: Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban theo nhiệm vụ được giao;
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bảo hiểm thất nghiệp.

**⚡ Giải pháp về tìm kiếm việc làm:**

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất, Công ty đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tập trung tìm kiếm các công trình có nguồn vốn đầu tư rõ ràng.
- Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực cho cán bộ làm công tác đấu thầu.
- Tích cực, chủ động phát huy hiệu quả mô hình công ty mẹ, công ty con.
- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước.
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

**⚡ Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:**

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh.

- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.

- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.

- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;



- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong công ty cổ phần.
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thẻ dực thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

**➤ Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:**

- Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra.

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai, đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ. Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với Công ty cổ phần.

**❖ Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016:**

**Bảng 15: Tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2016**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	9 tháng đầu năm 2016	
			Thực hiện	% kế hoạch cả năm
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	41.299	10,44%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	214	8,14%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	167	8,15%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường sắt Thanh Hóa)

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là thi công xây lắp, các khoản doanh thu của Công ty được ghi nhận chủ yếu vào thời điểm Quý IV hàng năm, khi thực hiện nghiệm thu bàn giao các công trình và quyết toán, ghi nhận doanh thu. Tuy đến hết tháng 9/2016, công ty mới thực hiện được 10,44% kế hoạch sản xuất kinh doanh, tuy nhiên theo số liệu phòng tài chính Công ty tập hợp vào thời điểm cuối tháng 11/2016, doanh thu ghi nhận đã đạt hơn 370 tỷ đồng, số còn lại Công ty đang thực hiện nghiệm thu bàn giao để ghi nhận nốt doanh thu trong năm 2016. Theo ước tính trong năm 2016, Công ty đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

**16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty**

Không có



## 17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

### ❖ Về sản xuất kinh doanh

Công ty tập trung khai thác 4 nhóm sản phẩm chính như sau:

#### **Sản phẩm quản lý, bảo dưỡng bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:**

Quản lý, bảo trì KCHT đường sắt thực hiện theo hình thức đơn đặt hàng là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty, hàng năm sản lượng này chiếm khoảng trên 25% tổng sản lượng. Đây cũng là sản phẩm truyền thống và Công ty có một hệ thống từ quản lý đến thi công có nhiều kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

#### **Các sản phẩm xây dựng công trình đường sắt:**

Là các sản phẩm thi công xây dựng các công trình cầu, đường, cống và các công trình khác thuộc KCHT giao thông đường sắt, do Tổng Công ty hoặc Bộ GTVT là chủ đầu tư, các công trình này thuộc các nguồn vốn sửa chữa lớn, các nguồn vốn khác đầu tư nâng cấp KCHT đường sắt, dự kiến sản phẩm này chiếm 50% tổng sản lượng.

#### **Các sản phẩm xây dựng công trình giao thông, hạ tầng đường bộ, nhà cửa dân dụng khác:**

Là sản phẩm thi công các công trình giao thông đường bộ như đường, cầu, cống...; các công trình hạ tầng khác như xây dựng Nhà cửa, dân dụng, san lấp mặt bằng... các công trình này có tính đa dạng và phong phú, do các địa phương làm Chủ đầu tư, dự kiến các công trình này chiếm khoảng 15% tổng sản lượng các năm.

#### **Sản phẩm kinh doanh dịch vụ khác:**

Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác dự kiến hoạt động này chiếm khoảng 10% tổng sản lượng hàng năm gồm: Sản xuất cấu kiện bê tông, sắt thép và các sản phẩm dịch vụ khác.

### ❖ Về đầu tư phát triển

Để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa, Công ty dự kiến đầu tư một số tài sản chủ yếu như sau:

Đơn vị : triệu đồng

TT	Danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Năm thực hiện	Nguồn vốn tự có	Nguồn vốn vay
1	Xe ô tô Toyota Land Cruiser	2.607	2016-2018	2.607	
2	Máy móc, thiết bị thi công đường sắt, đường bộ.	15.500	2016-2018	4.650	10.850
3	Xây dựng nhà điều hành sản xuất	5.000	2016-2018	1.500	3.500
<b>Tổng cộng</b>		<b>23.107</b>		<b>8.757</b>	<b>14.350</b>

### ❖ Về hoạt động tài chính

- Giữ vững quan hệ và uy tín với các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã có quan hệ lâu năm.

- Cơ cấu lại các chỉ tiêu tài chính nhằm giảm thiểu chi phí và tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.





- Nâng cao vòng quay vốn trong kinh doanh, giảm các khoản nợ của khách hàng. Sử dụng triệt để lợi thế về nguồn lực tài chính.

❖ Về tổ chức bộ máy và chính sách dành cho cán bộ nhân viên

- Ổn định tổ chức quản lý theo mô hình Công ty cổ phần, xây dựng các Quy chế quản trị mới theo mô hình Công ty cổ phần.

- Quy hoạch, điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty. Kiện toàn bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, khỏe, có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cao, năng động sáng tạo, tận tâm với công việc để từng bước kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm.

- Cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích người lao động làm việc, tăng hiệu suất và chất lượng công việc, thu hút chất xám cho Công ty.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn lao động, đảm bảo sản xuất an toàn trong sản xuất.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 03 thành viên

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên, chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Hoàng Gia Khánh	Thành viên HĐQT – Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc	Thành viên điều hành

1.2. Tóm tắt sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

1.2.1. Ông Lê Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Lê Minh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 09/12/1962
- Nơi sinh: xã Hoàng Quỳ - huyện Hoàng Hóa – tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh





- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 38/6 Lê Văn Huru, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 38/6 Lê Văn Huru, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

- Số CMND: 173347122 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 27/3/2007

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế xây dựng;

**- Quá trình công tác:**

+ Từ tháng 8/1980 đến tháng 4/1984: Bộ đội cấp bậc Hạ sỹ thuộc Phòng Tham mưu - Sư đoàn 403, Bộ Tư lệnh Hải quân;

+ Từ tháng 5/1984 đến tháng 4/1991: Sinh viên Trường Đại học Giao thông vận tải;

+ Từ tháng 5/1991 đến tháng 8/1993: Kỹ sư thực tập, lao động trực tiếp tại CĐ Thị Long – Xí nghiệp đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 9/1993 đến tháng 9/2001: Chuyên viên kế hoạch Phòng Kế hoạch vật tư – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2001 đến tháng 12/2006: Phó trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2007 đến tháng 6/2007: Phó trưởng phòng Tổ chức lao động – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 7/2007 đến tháng 9/2011: Trưởng phòng Tổ chức lao động – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2011 đến tháng 8/2014: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2015: Chủ tịch Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 12.000 cổ phần chiếm 0,58% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 531.905 cổ phần chiếm 25,5% vốn điều lệ của Công ty

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty gồm:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Minh Thọ	Em ruột	171405498	1.500	0,07%
2	Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	Đại diện vốn	0100105052	1.063.809	51%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không





- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 1.2.2. Ông Hoàng Gia Khánh – Giám đốc, Thành viên HĐQT

- **Họ và tên: Hoàng Gia Khánh**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 11/02/1975

- Nơi sinh: Thành phố Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 82 Quán Giò, Phường Trường Thi, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 82 Quán Giò, Phường Trường Thi, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số CMND: 171613247 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 07/12/2015

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ Tổ chức và quản lý vận tải;

- **Quá trình công tác:**

+ Từ tháng 02/1994 đến tháng 9/1998: Công nhân duy tu cầu – Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/1998 đến tháng 10/2001: Đội phó Đội công trình – Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 11/2001 đến tháng 12/2001: Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ và sản xuất vật tư – Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2002 đến tháng 4/2003: Phó phòng Sản xuất kinh doanh – Xí nghiệp quản lý Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 5/2003 đến tháng 11/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Thi công cơ giới 17/4 – Công ty quản lý Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 12/2003 đến tháng 12/2004: Phó trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Công ty quản lý Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2005 đến tháng 6/2009: Giám đốc Xí nghiệp Thi công cơ giới 17/4 – Công ty quản lý Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 7/2009 đến tháng 8/2014: Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp Xây lắp công trình giao thông;

+ Từ tháng 9/2014 đến tháng 12/2015: Giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 63.500 cổ phần chiếm 3,04% vốn điều lệ của Công ty





+ Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 531.904 cổ phần chiếm 25,5% vốn điều lệ của Công ty

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty đường sắt Việt Nam	Đại diện vốn	0100105052	1.063.809	51%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: bằng 10% tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

### 1.2.3. Ông Lê Quang Huy – Phó Giám đốc, thành viên HĐQT

- **Họ và tên:** Lê Quang Huy

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 19/3/1962

- Nơi sinh: xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 141 Hoàng Văn Thụ, Phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 141 Hoàng Văn Thụ, Phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số CMND: 171480014 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 18/4/2006

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế xây dựng;

- **Quá trình công tác:**

+ Từ tháng 11/1984 đến tháng 3/1993: Cán sự kế hoạch – Công ty Nông sản thực phẩm Thanh Hóa;

+ Từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1993: Cán sự thống kê – Xí nghiệp Thủy nông Sông Chu;

+ Từ tháng 01/1994 đến tháng 9/1999: Cán sự - Công ty công trình Đường sắt I;

+ Từ tháng 10/1999 đến tháng 01/2001: Đội trưởng Đội Xây dựng công trình – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 02/2001 đến tháng 12/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ và sản xuất vật tư – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2004 đến tháng 9/2014: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp Dịch vụ và sản xuất vật tư;

+ Từ tháng 10/2014 đến tháng 12/2015: Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp Xây dựng công trình;

+ Từ tháng 01/2016 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa – Xí nghiệp Xây dựng công trình;





- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty – Xí nghiệp Xây dựng công trình
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:
- + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 8.600 cổ phần chiếm 0,41% vốn điều lệ của Công ty
- + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty gồm:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đới Thị Loan	Vợ	171558740	1.200	0.06%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: bằng 10% tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

## 2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 người, trong đó:

1. Bà Nguyễn Thị Hải: Trưởng ban Kiểm soát
2. Ông Đỗ Xuân Thanh : Thành viên
3. Bà Phan Thị Lý : Thành viên

### Tóm tắt sơ yếu lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát

#### 2.1. Bà Nguyễn Thị Hải – Trưởng Ban kiểm soát

- **Họ và tên:** Nguyễn Thị Hải
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 25/11/1974
- Nơi sinh: Thành phố Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 211 Lý Thái Tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 211 Lý Thái Tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
- Số CMND: 171893980 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 28/5/2009
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế
- **Quá trình công tác:**
  - + Từ tháng 10/1999 đến tháng 7/2002: Kế toán viên – Công ty TNHH Thiện Xuân;
  - + Từ tháng 8/2002 đến tháng 11/2003: Kế toán viên Phòng Kế toán, Xí nghiệp Dịch vụ và sản xuất vật tư – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
  - + Từ tháng 12/2003 đến tháng 9/2004: Kế toán viên Phòng Kế toán, Xí nghiệp Xây dựng công trình – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
  - + Từ tháng 10/2004 đến tháng 5/2012: Trưởng Phòng Kế toán, Xí nghiệp Xây dựng công trình – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;





+ Từ tháng 6/2012 đến tháng 12/2015: Kiểm soát viên chuyên trách – Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2016 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 6.700 cổ phần chiếm 0,32% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## 2.2. Ông Đỗ Xuân Thanh

- **Họ và tên: Đỗ Xuân Thanh – Thành viên BKS**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/7/1959

- Nơi sinh: xã Hoàng Long, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 24 Lý Đạo Thành, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 24 Lý Đạo Thành, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số CMND: 171623594 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 09/7/2015

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế xây dựng

- **Quá trình công tác:**

+ Từ tháng 3/1981 đến tháng 7/1983: Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Đoạn cầu đường Hà Lào;

+ Từ tháng 8/1983 đến tháng 6/1984: Kỹ thuật viên Phòng Công trình – Công ty vận tải Đường sắt 3;

+ Từ tháng 7/1984 đến tháng 3/1987: Bộ đội C4-D2 Lữ đoàn 289 – Bộ tư lệnh Công Binh;

+ Từ tháng 4/1987 đến tháng 12/1988: Kỹ thuật viên Phòng Điều hành VT – Xí nghiệp Ga tàu 3;

+ Từ tháng 01/1989 đến tháng 10/1993: Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp đường sắt Hà Thanh;

+ Từ tháng 11/1993 đến tháng 12/1994: Chuyên viên Phòng Tổ chức lao động – Xí nghiệp đường sắt Hà Thanh;

+ Từ tháng 01/1995 đến tháng 11/1996: Phó trưởng phòng Tổ chức lao động – Xí nghiệp đường sắt Hà Thanh;





- + Từ tháng 12/1996 đến tháng 01/2002: Trưởng phòng Tổ chức lao động – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 02/2002 đến tháng 11/2009: Phó trưởng phòng Kỹ thuật – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 12/2009 đến tháng 10/2013: Trưởng phòng Kỹ thuật AT-GTĐS – Công ty TNHH MTV quản lý Đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 11/2013 đến tháng 12/2014: Thường trực văn phòng Đảng ủy Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015: Trưởng phòng Quản lý thiết bị xe máy – công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 01/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý thiết bị xe máy – Công ty cổ phần đường sắt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý thiết bị xe máy
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:
- + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 5.400 cổ phần chiếm 0,26% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty gồm:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Oanh	Vợ	171222602	1.600	0.08%
2	Đỗ Xuân Tùng	Con đẻ	173352855	100	0.005%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: bằng 10% tiền lương của thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

### 2.3. Bà Phan Thị Lý – Thành viên BKS

- **Họ và tên: Phan Thị Lý**
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/8/1977
- Nơi sinh: xã Quảng Thọ, tx Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: 47A2 Đặng Tiến Đông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 47A2 Đặng Tiến Đông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
- Số CMND: 171756298 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 23/4/2013
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân hành chính
- **Quá trình công tác:**





+ Từ tháng 02/2004 đến tháng 12/2015: Chuyên viên Phòng TCHC – Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng TCHC – Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa

- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS, chuyên viên Phòng Tổ chức hành chính.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 1.100 cổ phần chiếm 0,05% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty gồm:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMTND	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Thị Hoa	Em ruột	172842869	600	0.03%
2	Phan Thị Huệ	Em ruột	172857434	300	0.01%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: bằng 10% tiền lương của thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

### 3. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc gồm 05 người, gồm:

1. Ông Hoàng Gia Khánh: Giám đốc ( Sơ yếu lý lịch đã được nêu ở trên)
2. Ông Lê Quang Huy: Phó Giám đốc ( Sơ yếu lý lịch đã được nêu ở trên)
3. Ông Đới Sỹ Hùng: Phó Giám đốc
4. Ông Nguyễn Văn Minh: Phó Giám đốc
5. Ông Nguyễn Thanh Tâm: Phó Giám đốc

#### 3.1. Ông Đới Sỹ Hùng – Phó Giám đốc

- **Họ và tên:** Đới Sỹ Hùng

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 12/10/1958

- Nơi sinh: xã Quảng Thọ, TX Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: 01/44 Nhà Thờ, Phường Trường Thi, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

- Chỗ ở hiện tại: 01/44 Nhà Thờ, Phường Trường Thi, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

- Số CMND: 170007536 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 20/6/2005

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế xây dựng;

- **Quá trình công tác:**

+ Từ tháng 10/1977 đến tháng 3/1993: Đội kiến trúc – Công ty kiến trúc 3;





- + Từ tháng 4/1993 đến tháng 4/2003: Đội trưởng Đội 108 – Công ty công trình Đường sắt I;
  - + Từ tháng 5/2003 đến tháng 9/2010: Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng công trình – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
  - + Từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2014: Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng công trình – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;
  - + Từ tháng 12/2014 đến tháng 12/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;
  - + Từ tháng 01/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:
  - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 9.300 cổ phần chiếm 0,44% vốn điều lệ của Công ty
  - + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần chiếm
  - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty gồm:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đới Sỹ Mạnh	Con ruột	038083000106	3.000	0.14%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 3.2. Ông Nguyễn Văn Minh – Phó Giám đốc

- **Họ và tên:** Nguyễn Văn Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/11/1961
- Nơi sinh: xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: 42 Lý Đạo Thành, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
- Chỗ ở hiện tại: 42 Lý Đạo Thành, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.
- Số CMND: 173355392 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 27/3/2008
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư kinh tế xây dựng;
- **Quá trình công tác:**
- + Từ tháng 10/1981 đến tháng 9/1984: Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp đường sắt Hoàng Liên Sơn;
- + Từ tháng 10/1984 đến tháng 4/1995: Nhân viên Phòng Kế hoạch – Xí nghiệp Đường sắt Thanh Hóa;
- + Từ tháng 5/1995 đến tháng 9/2001: Phó trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;





+ Từ tháng 10/2001 đến tháng 02/2012: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 1/2016 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 8.900 cổ phần chiếm 0,43% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty gồm:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thịnh	Con đẻ	172300106	700	0.03%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 3.3. Ông Nguyễn Thanh Tâm – Phó Giám Đốc

**- Họ và tên: Nguyễn Thanh Tâm**

- Giới tính: Nam

- Ngày, tháng, năm sinh: 21/3/1980

- Nơi sinh: xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: 177 Dương Đình Nghệ, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chỗ ở hiện tại: 177 Dương Đình Nghệ, Phường Tân Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số CMND: 171852740 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 10/10/2013

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư xây dựng cầu đường;

**- Quá trình công tác:**

+ Từ tháng 6/2003 đến tháng 02/2004: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 3/2004 đến tháng 5/2004: Cung phó CD Nghĩa Trang – Công ty quản lý Đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 6/2004 đến tháng 3/2009: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 4/2009 đến tháng 11/2013: Phó trưởng phòng KT-ATGTĐS – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 12/2013 đến tháng 8/2015: Trưởng phòng KT –ATGTĐS - Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;





+ Từ tháng 9/2015 đến tháng 12/2015: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 1/2016 đến nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 7.800 cổ phần chiếm 0,37% vốn điều lệ của Công ty

+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty gồm:

T	Họ và tên	Quan hệ	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đình Thi	Em ruột	172655271	900	0.04%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### 4. Kế toán trưởng

- **Họ và tên: Hoàng Thị Oanh**

- Giới tính: Nữ

- Ngày, tháng, năm sinh: 13/3/1977

- Nơi sinh: Thành phố Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: 75 Hàn Thuyên, Phường Ba Đình, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Chỗ ở hiện tại: 189 Lý Thái Tông, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

- Số CMND: 172986217 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa Ngày cấp: 11/6/2015

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

- **Quá trình công tác:**

+ Từ tháng 10/2001 đến tháng 9/2002: Kế toán viên Đội Xây dựng công trình và Đội công trình 17/4 – Xí nghiệp quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2002 đến tháng 9/2003: Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 10/2003 đến tháng 6/2011: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán phụ trách hoạt động kinh doanh ngoài công ích – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 7/2011 đến tháng 12/2013: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán kiêm kế toán tổng hợp – Công ty quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2014 đến tháng 3/2014: Trưởng phòng Tài chính kế toán – Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 4/2014 đến tháng 12/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Thanh Hóa;

+ Từ tháng 01/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đường sắt Thanh Hóa.

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng







- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu:
- + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 10.695 cổ phần chiếm 0,51% vốn điều lệ của Công

ty

- + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty gồm:

TT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMTND	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Ngọc Thanh	Chồng	172022288	3.300	0,16%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty vừa thực hiện chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước sang công ty cổ phần, do vậy công tác quản trị công ty cổ phần đối với Công ty là khá mới. Ban đầu, Công ty cơ cấu lại nhân sự, tập trung đào tạo nhân sự chủ chốt là các cán bộ quản lý, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và những kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành công ty cổ phần. Đồng thời, Công ty sẽ xây dựng một số quy trình như quy trình công bố thông tin, mời họp ĐHĐCĐ... theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng. Xây dựng cơ chế giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty; giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật.

### IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 03/01/2016.
3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán vốn góp của chủ sở hữu đến ngày 30/06/2016.

Thanh Hóa, ngày 8 tháng 2 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC



Hoàng Gia Khánh

TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG  
KHOÁN TÂN VIỆT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Tùng

